

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 06 -CTr/TU của Thành ủy về "Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại" giai đoạn 2016 – 2020.

Để tổ chức thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 29/6/2016 của Thành ủy về "Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại" giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đạt được các mục tiêu và có hiệu quả thiết thực, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện đối với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2016-2020 nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình 06-CTr/TU của Thành ủy và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI.

2. Yêu cầu:

- Quán triệt mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình số 06-CTr/TU; gắn nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình với quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, các Chương trình công tác khác của Thành ủy nhằm phát triển kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh và bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Xác định, xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể cho từng quý, từng năm và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Phân công, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Phạm vi và thời gian thực hiện:

Kế hoạch triển khai thực hiện trên toàn bộ các quận, huyện, thị xã thuộc địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2016 - 2020.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

a) Về Công tác tuyên truyền:

Các cấp ủy và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn Thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình đến các tổ chức, nhân dân và cơ quan, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ

các qui định của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

b) Về Công tác quy hoạch, xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án.

- Các Sở, ngành và chính quyền các cấp tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch, đề án, dự án trong năm 2016. Xây dựng và ban hành: Qui định về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Về một số cơ chế, chính sách cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. (Phụ lục số 1).

- Trên cơ sở nội dung của kế hoạch này, các cấp ủy và các cơ quan, đơn vị trong toàn Thành phố tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình để triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

- Giao thông vận tải:

+ Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải: Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công tuyến đường sắt đô thị số 2A (Cát Linh - Ngã Tư Sở - Hà Đông) để đưa vào khai thác sử dụng năm 2017; GPMB các dự án do Bộ GTVT đang triển khai trên địa bàn Thành phố Hà Nội: Cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình, Pháp Vân - Cầu Giẽ giai đoạn 2, Cầu Ba Vì - Việt Trì; Khởi công trong năm 2016 dự án Đường Vành đai 3 đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long (cả trên cao và dưới thấp); Chuẩn bị đầu tư các dự án xây dựng đường cao tốc, vành đai, đường sắt đô thị còn lại để thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020.

+ Rà soát và quy hoạch các bến, bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố để xác định cụ thể danh mục đầu tư và kêu gọi đầu tư.

+ Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công 04 công trình trọng điểm cấp bách giảm ùn tắc giao thông đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cơ chế đặc thù xây dựng: (1) Xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường Cổ Linh và đường đầu cầu Vĩnh Tuy; (2) Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên; (3) Cải tạo, chỉnh trang khu vực nút giao Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch; và (4) Mở rộng đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long.

+ Hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2016 các dự án: Cầu vượt nút giao Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái; cầu vượt nút giao Cổ Linh; Hợp phần BRT và hợp phần đường Vành Đai 2 thuộc dự án đầu tư phát triển giao thông đô thị Hà nội; Đường Vành đai 2 (đoạn Ngã Tư Vọng - Ngã Tư Sở); đường nối từ Đại lộ Thăng Long kéo dài đến Quốc lộ 21, huyện Thạch Thất;

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng BT: Đường trục phát triển phía Nam tỉnh Hà Tây (cũ); đường 2,5 đoạn từ Đàm Hồng đến Quốc lộ 1A, quận Hoàng Mai; đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An, huyện Thanh Trì.

+ Hoàn thiện các thủ tục thông qua đề xuất dự án đối với các dự án công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng giao thông khung thực hiện theo hình thức PPP làm cơ sở kêu gọi đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện sau năm 2016.

- Về cấp nước sạch:

- + Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh Quy hoạch cấp nước Thành phố.
- + Tiếp tục hoàn thiện chuẩn bị đầu tư các dự án: Nhà máy nước sông Đà II, sông Hồng, sông Đuống; Phát triển hệ thống truyền dẫn và phân phối cho các khu vực còn thiếu mạng lưới cấp nước.
 - Về thoát nước và xử lý nước thải:
 - + Tập trung thi công hoàn thành giai đoạn 2 - Dự án thoát nước cải thiện môi trường Hà Nội.
 - + Tiếp tục triển khai Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Yên Xá, nghiên cứu, triển khai dự án thoát nước lưu vực sông Nhuệ; hệ thống thoát nước khu vực quận Long Biên, Hà Đông và một số khu đô thị mới bị úng ngập; Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Phú Đô, Tây Hồ Tây...
 - Về hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước:
 - + Nâng cấp, duy trì hệ thống cây xanh, mặt nước hiện có; Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng một triệu cây xanh, tăng diện tích cây xanh trên đầu người; Nghiên cứu đầu tư xây dựng, thiết kế cảnh quan các công viên, vườn hoa, hồ nước theo quy hoạch; Kiểm tra, rà soát, xác định cụ thể nhu cầu đầu tư, cải tạo nâng cấp các vườn hoa, sân chơi, nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố; Tổng hợp, đề xuất kế hoạch triển khai.
 - + Khởi công xây dựng các dự án: Khu công viên và hồ điều hòa phía Bắc và phần mở rộng phía Nam công viên Mai Dịch, Dự án Khu công viên và hồ điều hòa CV1 khu đô thị mới Cầu Giấy; Hoàn thành chuẩn bị đầu tư xây dựng hệ thống vườn ươm, đảm bảo cung cấp, phục vụ kịp thời các dự án đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa.
 - Về hệ thống chiếu sáng đô thị:
 - + Hoàn thành mở rộng Trung tâm điều khiển chiếu sáng Thành phố; Tiếp tục đầu tư hệ thống chiếu sáng tuyến đường, phố, ngõ xóm và khu dân cư tại các quận và thị xã; Nghiên cứu chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật; chiếu sáng các công trình có giá trị kiến trúc; Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị bằng hệ thống công nghệ đèn LED.
 - + Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; tham khảo kinh nghiệm của các nước phát triển; tổng hợp, đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các bộ đèn chiếu sáng công cộng sử dụng nguồn sáng LED lắp đặt trên địa bàn Thành phố. Rà soát, nghiên cứu tổng thể và khẩn trương hoàn thiện đề xuất Dự án thay thế hệ thống đèn chiếu sáng đô thị bằng hệ thống đèn LED tiết kiệm điện, theo hướng xã hội hóa.
 - Về thu gom và xử lý chất thải rắn:
 - + Triển khai các giải pháp nhằm hạn chế việc phát sinh nguồn rác nơi công cộng; Cơ giới hóa việc thu gom rác, vận chuyển rác; Bố trí các điểm tập kết rác phù hợp, đảm bảo môi trường và mỹ quan đô thị.
 - + Hoàn thành khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn (giai đoạn II); Hoàn thành Đề xuất và kêu gọi đầu tư các dự án xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao tại Sóc

Son, quy mô 4.000 tấn/ngày, Cầu Diễn - 1.000 tấn/ngày..; Chuẩn bị đầu tư và kêu gọi đầu tư xây dựng các Trạm trung chuyển rác thải tại một số khu vực theo quy hoạch.

- Về hệ thống nghĩa trang tập trung của Thành phố:

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nghĩa trang của Thành phố cho phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục triển khai đầu tư mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ, Vĩnh Hằng - Ba Vì; Cải tạo, nâng cấp mở rộng nghĩa trang Mai Dịch; Chuẩn bị đầu tư để triển khai một số nghĩa trang tập trung khác tại các huyện như: Sóc Sơn, Thường Tín, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thạch Thất, Mỹ Đức..; một số cơ sở hỏa táng tại Chương Mỹ, Đông Anh.

- Về thông tin, viễn thông:

Đẩy nhanh tiến độ lập và trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến 2030 để xây dựng đồng bộ, hiện đại và ứng dụng công nghệ tiên tiến; Đáp ứng các yêu cầu của dịch vụ đô thị thông minh; Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn 2016-2020.

- Về điện lực:

+ Đẩy nhanh tiến độ lập và trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 để thực hiện đầu tư xây dựng khung hạ tầng kỹ thuật điện lực.

+ Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khung hạ tầng kỹ thuật điện lực giai đoạn 2016-2020.

- Về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Tiếp tục trang bị nghiệp vụ, phương tiện tiên tiến cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy để đáp ứng hiệu quả nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trên địa bàn; Duy tu, duy trì các họng, điểm lấy nước chữa cháy trên mạng lưới đường ống và các bến, hồ, mương, sông.

d) Quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường.

- Về quản lý trật tự xây dựng:

Ban hành Qui định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016); Thực hiện bàn giao cho Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, điều hành trực tiếp Đội Thanh tra xây dựng địa bàn thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và các nhiệm vụ khác có liên quan theo qui định của pháp luật từ 01/9/2016 (Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 20/7/2016); Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/02/2014 của UBND Thành phố về Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng giữa Sở Xây dựng và UBND các quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố; Đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Thanh tra xây dựng các cấp; Tiếp tục giải quyết các tồn tại về vi phạm trật tự xây dựng, xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch.

- Về quản lý đất đai:

Hoàn chỉnh đề trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến

năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) thành phố Hà Nội; Tiếp tục thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn Thành phố; Hoàn thành cơ chế phối hợp kết hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố, hoàn thành vào năm 2018; Tiếp tục thực hiện thanh tra các dự án chậm triển khai; thanh tra, kiểm tra đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố.

- Về quản lý môi trường:

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 133/KH-UBND ngày 11/7/2016); Hoàn thành xây dựng Đề án công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, thống nhất quản lý Nhà nước về môi trường trên địa bàn Thành phố về một đầu mối; Tổ chức kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, khai thác cát, sử dụng bến bãi trung chuyển vật liệu xây dựng ven sông; đề xuất đồng bộ các giải pháp trong quản lý, đảm bảo khai thác có hiệu quả tài nguyên khoáng sản; thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Tiếp tục đầu tư và thực hiện quan trắc đánh giá ô nhiễm môi trường rác thải, nước thải, không khí (bụi), tiếng ồn trên địa bàn Thành phố; Tổ chức kiểm tra công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố để đảm bảo việc thực hiện vệ sinh môi trường đạt hiệu quả, chất lượng.

đ) Xây dựng đô thị văn minh hiện đại.

- Hoàn thành phê duyệt Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 -2020, Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2016 của Thành phố.

- Kêu gọi đầu tư thực hiện dự án đô thị Nhật Tân - Nội Bài, đô thị sinh thái ven sông Hồng, đô thị vệ tinh; Tiếp tục triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà tái định cư; Triển khai thực hiện công tác hạ ngầm, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi theo phương thức xã hội hóa (Thực hiện quản lý, khai thác và bảo dưỡng vận hành).

- Xấp xếp, tổ chức lại các điểm trông giữ xe, không để tình trạng thu phí không đúng quy định. Thường xuyên rà soát việc phân luồng, bố trí hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông hợp lý và tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm (nút giao, công trình cầu vượt) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, cho phép triển khai theo cơ chế đặc thù.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu gom, vận chuyển kịp thời rác thải theo hướng sử dụng phương tiện cơ giới hóa trong việc thu gom, quét, hút. Đẩy mạnh phong trào tổng vệ sinh hàng tuần tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, các khu tập thể, tổ dân phố, khu dân cư. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy trình duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo lòng đường, vỉa hè luôn sạch sẽ, không có nước đọng, rác thải. Thực hiện đúng quy định về thời gian thu gom, vận chuyển rác thải.

- Chuẩn bị đầu tư các dự án Xây dựng các cụm trung tâm bệnh viện, chất lượng cao ở khu vực ngoại thành; Xây dựng một số bệnh viện đa khoa và chuyên khoa; Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp theo quy hoạch; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đối với các trường đã xuống cấp; Đầu tư nâng cấp, xây mới một số khu liên hợp, trung tâm thể thao, cơ sở thể dục thể thao trọng điểm. Ban hành Quy chế quản lý khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn Thành phố.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2017 - 2020:

a) Công tác quy hoạch, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện theo quy hoạch.

- Hoàn thành việc rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch theo Quyết định phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội; điều chỉnh các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành cho phù hợp với thực tế; hoàn thành và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc...), các quy hoạch chuyên ngành còn thiếu và các chương trình, kế hoạch, đề án (*Phụ lục số 2*).

- Hoàn thành quy hoạch không gian kiến trúc đô thị tiêu biểu, chú trọng bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, không gian, cảnh quan, kiến trúc, phố cổ, làng cổ, thành cổ đặc trưng của Thủ đô. Nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền các cấp về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; thực hiện các quy hoạch, dự án được duyệt.

- Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở của người dân theo các mục tiêu trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về quy hoạch, cải tạo, nâng cấp các khu chung cư (Quỳnh Mai, Tân Mai, Ngọc Khánh, Kim Liên ...) và di dời các trường đại học, bệnh viện, cơ sở sản xuất lớn ra khỏi khu vực nội thành theo kế hoạch.

b) Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị.

- Về giao thông vận tải:

+ Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải: Hoàn thành các dự án công trình do Bộ GTVT đầu tư trên địa bàn: Cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình ; Pháp Vân - Cầu Giẽ giai đoạn 2 ; Cầu Ba Vì - Việt Trì (bao gồm cả đường đầu cầu nối Quốc Lộ 32); đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long (trên cao); Tuyến đường sắt đô thị số 1 Yên Viên - Ngọc Hồi (Giai đoạn 1); Hầm chui Lê Văn Lương - Vành Đai 3. Triển khai các thủ tục đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án xây dựng đường cao tốc, vành đai, đường sắt đô thị còn lại. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực giao thông vận tải.

+ Cơ bản hoàn thành công tác đầu tư các tuyến đường vành đai khu vực phía Nam Sông Hồng theo quy hoạch: Vành đai 1; Vành đai 2; Vành đai 2,5; Vành đai 3; Vành đai 3,5. Hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng tuyến đường sắt đô thị số 3 (Nhôn – Ga Hà Nội).

+ Đẩy nhanh thủ tục đầu tư đối với các tuyến đường sắt đô thị còn lại theo quy hoạch để có thể khởi công cũng như chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ đầu tư cho các giai đoạn tiếp theo, trong đó ưu tiên cho các tuyến đường sắt kết nối khu vực nội đô mà đầu mối là ga trung tâm Hà Nội..

+ Thực hiện đầu tư các công trình giao thông khung, trong đó ưu tiên khu vực đô thị trung tâm (từ vành đai 4 trở vào), cụ thể: Hệ thống cầu, hầm vượt sông (sông Hồng, sông Đuống); từng bước khép kín các đường vành đai, hệ thống đường trục hướng tâm, đường trục chính đô thị, các công trình cấp bách đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông, đường trên cao, đầu tư các bến, bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố.

+ Quản lý, bảo trì và khai thác có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng xe buýt. Phát triển hệ thống thẻ vé liên thông cho vận tải công cộng Hà Nội.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức điều hành giao thông, từng bước thiết lập hệ thống giao thông thông minh (ITS) trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm: Xây dựng trung tâm quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng, Trung tâm điều hành hệ thống đèn tín hiệu giao thông, Trung tâm điều hành mạng lưới đường cao tốc trên địa bàn Thành phố. Thiết lập các hệ thống kiểm soát phương tiện và tải trọng phương tiện, hệ thống giám sát hành trình cho xe tải, xe khách...

- Về cấp nước sạch:

+ Triển khai xây dựng một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt: Nhà máy nước sông Đà II, sông Hồng, sông Đuống để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho nhân dân ở phía Tây khu trung tâm Thành phố và kết hợp cấp nước khu vực nông thôn cho các huyện phía Nam Thành phố;

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống, mạng lưới cấp nước ổn định; Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống truyền dẫn và phân phối nước sạch cho các khu vực còn thiếu mạng lưới cấp nước, tập trung vào khu vực phía Bắc, Đông, Tây, Tây Nam, Nam Thành phố và các huyện ngoại thành; đảm bảo nâng tỷ lệ hộ dân đô thị và hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch từ 23% xuống còn 18%.

- Về thoát nước và xử lý nước thải:

+ Tập trung triển khai xây dựng nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Yên Xá để hoàn thành vào năm 2021; Hoàn thành chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án thoát nước lưu vực sông Nhuệ; hệ thống thoát nước khu vực quận Long Biên, Hà Đông và một số khu đô thị mới bị úng ngập; nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Phú Đô, Tây Hồ Tây...

+ Tiếp tục cải tạo, khơi thông các kênh mương, sông, cống, hồ bảo đảm thoát nước, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Về hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước:

+ Hoàn thành Chương trình trồng một triệu cây xanh, tăng diện tích cây xanh

trên đầu người; Đầu tư, cải tạo nâng cấp các công viên, vườn hoa, sân chơi, nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

+ Hoàn thành xây dựng các dự án: Khu công viên và hồ điều hòa phía Bắc và phần mở rộng phía Nam công viên Mai Dịch năm 2017; Dự án Khu công viên và hồ điều hòa CV1 khu đô thị mới Cầu Giấy năm 2018. Hoàn thành xây dựng hệ thống vườn ươm, đảm bảo cung cấp, phục vụ kịp thời các dự án đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa.

+ Triển khai xây dựng một số công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế, công viên chuyên đề, công viên giải trí nghỉ ngơi: Dự án Công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế phường Hà Cầu, Hà Đông; Công viên Thị Cẩm tại các phường Xuân Phương, Xuân Canh, quận Nam Từ Liêm; Công viên vườn hoa giải trí, nghỉ ngơi kết hợp bảo tồn vườn quả Từ Liêm và du lịch sinh thái nông nghiệp; Khu công viên dịch vụ du lịch giải trí Đồng Mô ...

- Về hệ thống chiếu sáng đô thị:

Tiếp tục đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường, phố, ngõ xóm và khu dân cư tại các quận, huyện, thị xã; Triển khai chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật; chiếu sáng các công trình có giá trị kiến trúc; tăng cường các giải pháp tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị bằng hệ thống công nghệ đèn LED; Thí điểm sử dụng năng lượng sạch phục vụ chiếu sáng trên một số tuyến đường.

- Về thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hạn chế việc phát sinh nguồn rác thải nơi công cộng; cơ giới hóa việc thu gom rác, vận chuyển rác đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

+ Mở rộng khu XLCT Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai một số khu xử lý rác, phế thải xây dựng, phế thải thoát nước theo quy hoạch ở các huyện (Chương Mỹ, Mỹ Đức, Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Thạch Thất, Phú Xuyên, Thường Tín...); triển khai xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao tại Sóc Sơn, quy mô 4.000 tấn/ngày; Cầu Diễn quy mô 1.000 tấn/ngày...; xây dựng các trạm trung chuyển rác thải tại một số khu vực theo quy hoạch. Triển khai các khu Liên hiệp xử lý chất thải rắn cấp vùng theo quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội đã được phê duyệt.

(Phụ lục số 3, số 4, số 5).

- Về hệ thống nghĩa trang tập trung của Thành phố:

Hoàn thành đầu tư mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ, Vĩnh Hằng (Ba Vì); cải tạo, nâng cấp mở rộng nghĩa trang Mai Dịch; triển khai một số nghĩa trang tập trung khác tại các huyện như: Sóc Sơn, Thường Tín, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thạch Thất, Mỹ Đức...; đầu tư một số cơ sở hỏa táng tại Chương Mỹ, Đông Anh, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường. Phối hợp với các địa phương trong vùng Thủ đô triển khai quy hoạch các nghĩa trang cho các địa phương trong vùng.

- Về thông tin, viễn thông:

+ Xây dựng đồng bộ, hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến đáp ứng các yêu cầu của dịch vụ đô thị thông minh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông hiện đại và chia sẻ, sử dụng chung cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội của Thành phố.

+ Triển khai thực hiện các dự án: Dự án chuyển đổi công nghệ sản xuất chương trình phát thanh truyền hình từ công nghệ tương tự sang công nghệ số theo QĐ số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án hạ ngầm kết hợp chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tại các tuyến, phố trên địa bàn Thành phố; Dự án đầu tư xây dựng điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không người phục vụ tại các khu vực trung tâm Thành phố, các nhà ga, sân bay, các depot tuyến đường sắt đô thị của Thành phố, các bệnh viện, các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng; Dự án hạ tầng viễn thông thụ động mạng cố định; Dự án hạ tầng viễn thông thụ động mạng di động; Dự án hạ tầng viễn thông thụ động mạng di động.

- Về điện lực:

Thực hiện đầu tư xây dựng khung hạ tầng kỹ thuật điện lực (bao gồm các dự án cấp 220 kV, 500 kV và lưới điện 110 kV) đủ công suất, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong những năm tới; khắc phục được tình trạng quá tải lưới điện cao áp 500kV, 220kV, 110kV; đáp ứng ổn định nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Tiếp tục trang bị nghiệp vụ, cơ sở vật chất, phương tiện tiên tiến cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy để đáp ứng hiệu quả nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trên địa bàn.

c) Quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường.

- Về quản lý trật tự xây dựng:

+ Hoàn chỉnh các quy hoạch, thực hiện Qui định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016) tiến tới 100% các công trình trong đô thị và khu vực nông thôn đã có quy hoạch phân khu phải được cấp phép xây dựng; không để xảy ra tình trạng xây dựng vi phạm pháp luật trên đất nông nghiệp, đất rừng và đất công.

+ Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng giữa Sở xây dựng và UBND các quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong quản lý trật tự xây dựng; Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng, không để tiếp tục xảy ra tình trạng xây dựng sai phép, sai quy hoạch.

+ Đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Thanh tra xây dựng các cấp; Tiếp tục giải quyết dứt điểm các tồn tại về vi phạm trật tự xây dựng, xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch; Xử lý, giải quyết kịp thời, triệt để

các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng trên các tuyến đường mới mở còn tồn tại. Không để phát sinh công trình xây dựng không đảm bảo kích thước hình học theo quy định (“siêu mỏng, siêu méo”) gây mất mỹ quan đô thị khi triển khai những dự án giao thông đi qua khu đô thị, khu dân cư.

- Về quản lý đất đai:

+ Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) thành phố Hà Nội.

+ Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ở (lần đầu) và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn Thành phố; Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp kết hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố, hoàn thành vào năm 2018; Xây dựng hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai điện tử; Ưu tiên các nguồn lực để tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hiệu quả để tạo nguồn thu cho phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, khai thác hiệu quả quỹ đất, phát huy nguồn lực tài chính từ đất. Tăng cường quản lý đất đai, thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý các vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố.

- Về quản lý môi trường:

+ Đầu tư hệ thống các trạm quan trắc đánh giá ô nhiễm môi trường khu xử lý rác thải, nước thải, không khí, tiếng ồn trên địa bàn. Từng bước hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường không khí, khói, bụi, môi trường nước tự động tại các khu vực ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, nâng cao năng lực dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường. Triển khai ứng dụng các công nghệ mới, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nước hồ trên địa bàn Thành phố; xử lý ô nhiễm môi trường 2 tuyến sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu, góp phần cải thiện chất lượng nước; xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trong lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy theo Đề án bảo vệ môi trường lưu vực Nhuệ - Đáy giai đoạn 2010-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 57/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008; Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách (không dưới 10% tổng chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường) cho xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố.

+ Tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường; tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, môi trường không khí, kiểm soát nguồn phát thải từ đầu nguồn; tập trung các nguồn lực để đầu tư các công trình xử lý chất thải, nước thải.

+ Đề xuất đồng bộ các giải pháp trong quản lý, đảm bảo khai thác có hiệu quả tài nguyên khoáng sản; thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Tiếp tục lập kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở không phù hợp quy hoạch đô thị; xây dựng các kịch bản và phương án, chủ động phòng, tránh thiên tai, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ trên địa bàn Thành phố.

d) Xây dựng đô thị văn minh hiện đại.

- Kêu gọi đầu tư, triển khai thực hiện các dự án đô thị Nhật Tân - Nội Bài, đô thị sinh thái ven sông Hồng, đô thị vệ tinh; Tiếp tục triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà tái định cư; Tập trung triển khai thực hiện công tác hạ ngầm, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi theo phương thức xã hội hóa (Thực hiện quản lý, khai thác và bảo dưỡng vận hành).

- Xử phạt nghiêm minh, thu hồi giấy phép kinh doanh đối các điểm trông giữ xe vi phạm thu phí không đúng quy định; Thường xuyên rà soát việc phân luồng, bố trí hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông hợp lý và tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; Hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm (nút giao, công trình cầu vượt) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, cho phép triển khai theo cơ chế đặc thù.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu gom, vận chuyển kịp thời rác thải theo hướng sử dụng phương tiện cơ giới hóa trong việc thu gom, quét, hút, không để rác tồn đọng trong ngày trên các tuyến đường, tuyến phố, vỉa hè, khu dân cư. Đẩy mạnh phong trào tổng vệ sinh hàng tuần tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, các khu tập thể, tổ dân phố, khu dân cư. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy trình duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo lòng đường, vỉa hè luôn sạch sẽ, không có nước đọng, rác thải; các xe chở rác phải đảm bảo sạch, kín, không để phát sinh mùi, chảy nước thải ra đường.

- Triển khai các dự án xây dựng các cụm trung tâm bệnh viện, chất lượng cao ở khu vực ngoại thành; Xây dựng một số bệnh viện đa khoa và chuyên khoa; Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp theo quy hoạch; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đối với các trường đã xuống cấp; Đầu tư nâng cấp, xây mới một số khu liên hợp, trung tâm thể thao, cơ sở thể dục thể thao trọng điểm. Ban hành Quy chế quản lý khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm:

a) Sở Xây dựng:

- Là cơ quan Thường trực chương trình, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, và các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã giúp Ban Chỉ đạo Chương trình chuẩn bị các nội dung cuộc họp, đôn đốc các Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, Tổ chức các cuộc kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hàng năm, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Thành ủy, UBND Thành phố theo quy định.

- Phụ trách thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về: Quản lý kinh tế, kỹ thuật, chất lượng xây dựng (bao gồm cả công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ); thực hiện đầu tư xây dựng; cấp phép xây dựng và trật tự xây dựng; hoạt động xây dựng, quản lý lĩnh vực kết cấu hạ tầng đô thị.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn

vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kết cấu hạ tầng đô thị của Chương trình (Chương trình trồng 1 triệu cây xanh; Hạ ngầm, sắp xếp các đường dây đi nổi; Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch; Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam khu vực đô thị).

- Đôn đốc, theo dõi các quận, huyện, thị xã và chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình trong việc: Quản lý, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm về quản lý kinh tế, kỹ thuật chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng và trật tự xây dựng lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị và môi trường đô thị (bao gồm cả công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ).

- Thực hiện và phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, Cơ quan Trung ương thực hiện các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị trên địa bàn: Cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh; Hệ thống chiếu sáng đô thị; Thu gom và xử lý chất thải rắn; Hạ ngầm, sắp xếp các đường dây đi nổi; Phát triển điện lực; Thông tin viễn thông.

- Chủ trì xây dựng và đôn đốc thực hiện các kế hoạch, đề án tại các *Phụ lục 1 và 2*.

b) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về: Quản lý kinh tế, kỹ thuật, chất lượng xây dựng, quản lý thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng đối với các công trình giao thông (trừ các công trình giao thông trong đô thị thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng); Quản lý cấp phép đào đường, đào hè.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan thực hiện các chỉ tiêu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của Chương trình (Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng; Diện tích đất dành cho giao thông).

- Đôn đốc, theo dõi các quận, huyện, thị xã và chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình trong việc: Quản lý, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm trong quản lý kinh tế, kỹ thuật chất lượng công trình, hoạt động xây dựng đối với đối với các công trình giao thông (trừ các công trình giao thông trong đô thị thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng).

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển vận tải hành khách công cộng. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để phát triển nhanh hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì xây dựng và đôn đốc thực hiện các kế hoạch, đề án tại các *Phụ lục 1 và 2*.

- Thực hiện và phối hợp với các Cơ quan Trung ương thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, xử lý ô nhiễm bụi và khí thải giao thông trên địa bàn.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về quản lý đất đai, quản lý môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan thực hiện các chỉ tiêu về môi trường của Chương trình (Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt nam khu vực nông thôn;

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý; Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn hoặc qui chuẩn quốc gia tương ứng).

- Chủ trì xây dựng và đôn đốc thực hiện các kế hoạch, đề án theo các *Phụ lục 1 và 2*.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các Chủ đầu tư trong quá trình triển khai các các công trình, dự án nhà ở, khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội.

d) Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

- Chủ trì triển khai và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị.

- Đôn đốc, theo dõi UBND các quận, huyện, các Sở, Ngành liên quan thực hiện rà soát, điều chỉnh, triển khai và xây dựng các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các Chủ đầu tư trong quá trình triển khai các các công trình, dự án nhà ở, khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hoàn chỉnh cơ chế chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Là đầu mối đảm bảo sự phối hợp trong đầu tư xây dựng của các cơ quan, các Bộ, Ngành trên địa bàn Hà Nội.

- Đề xuất kế hoạch và lộ trình để thực hiện các đề án, dự án thuộc Chương trình.

- Xây dựng phương án huy động và sử dụng nguồn lực (đặc biệt là ngoài ngân sách) phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Đề xuất cơ chế để vận động, thu hút và thực hiện có hiệu quả các hình thức đầu tư BT, BOT, BOO và PPP Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình. Đẩy mạnh thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhằm nâng cao sức cạnh tranh toàn diện của doanh nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình.

e) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc việc lập dự toán; tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách nhằm khai thác và huy động các nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình.

- Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, quận, huyện, thị xã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - tài chính, quản lý đầu tư trong việc thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án thuộc Chương trình.

g) Công an Thành phố:

- Triển khai và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về đảm bảo trật tự và văn minh đô thị. Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các Chủ đầu tư xử lý các hành vi vi phạm: trật tự và văn minh đô thị; quản lý, đầu tư các công trình, dự án nhà ở, khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội.

h) Ban Chỉ đạo GPMB Thành phố:

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của chương trình liên quan đến cơ chế, chính sách GPMB cho các dự án, kế hoạch thuộc kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện đúng qui định của pháp luật trong lĩnh vực GPMB, tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách GPMB với Ban Chỉ đạo chương trình xem xét, quyết định nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất để thu hồi đất cho các dự án, kế hoạch thuộc chương trình.

i) Sở Nội vụ:

- Chủ trì thực hiện rà soát, sắp xếp, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư sử dụng vốn NSNN, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

- Tổng hợp, đề xuất khen thưởng, biểu dương các đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Chương trình.

k) Các Sở, ngành liên quan:

Căn cứ vào mục tiêu, các chỉ tiêu của Chương trình, theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện kế hoạch này.

l) Cấp ủy, chính quyền các quận, huyện, thị xã:

Căn cứ kế hoạch này để triển khai nhiệm vụ gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý, đáp ứng đúng mục tiêu đề ra của chương trình.

m) Cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình:

- Tăng thời lượng, thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ pháp luật trong việc phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cơ quan có kế hoạch phối hợp thực hiện Kế hoạch này.

n) Tổng Công ty Vận tải Hà Nội:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đối với Tổng Công ty Vận tải Hà Nội; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện Chương trình tại

Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, báo cáo Ban chỉ đạo để có những điều chỉnh, bổ sung cần thiết.

- Tham gia nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ về đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải; Xử lý ô nhiễm bụi, không khí do các phương tiện vận tải gây ra.

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Cấp ủy; các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã theo định kỳ 06 tháng một lần, vào các ngày 20/5 và 15/11 hàng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về Cơ quan thường trực - Sở Xây dựng (trước thời gian họp Ban Chỉ đạo thường kỳ).

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện 06 tháng, hàng năm, dự thảo báo cáo của UBND Thành phố, thông qua Ban Chỉ đạo chương trình để báo cáo Thành ủy từ ngày 15-20 tháng 6 và từ ngày 15-20 tháng 12 hàng năm.

3. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch:

- Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành tự kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện chương trình ở đơn vị mình. Việc tự kiểm tra phải có nội dung sát thực, có phân tích, đánh giá tình hình, viết báo cáo thông qua ngành mình, cấp mình gửi Sở Xây dựng, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Thành ủy theo qui định.

- Căn cứ kết quả tự kiểm tra của từng ngành, từng cấp và báo cáo tự kiểm tra của đơn vị, UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo Chương trình sẽ tổ chức kiểm tra tại một số quận, huyện, sở, ngành.

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo Chương trình tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Chương trình của Thành ủy, khen thưởng, biểu dương các đơn vị, cá nhân có thành tích.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình 06-CTr/TU của Thành ủy khóa XVI giai đoạn 2016 - 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những vấn đề mới, những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, làm rõ, yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Đ/c PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các đ/c thành viên BCD Chương trình;
- Tổ công tác giúp việc BCD Chương trình;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Chung
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH

Phụ lục 1
CÁC QUI HOẠCH, ĐỀ ÁN VÀ KẾ HOẠCH CHUYÊN NGÀNH
CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND Thành phố)

STT	Tên quy hoạch, Kế hoạch và đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
A	QUI HOẠCH		
I	Giao thông vận tải		
1	Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Điện lực		
2	Qui hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
III	Viễn thông		
3	Qui hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
IV	Văn hóa Thể thao		
4	Qui hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa Thể thao	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
B	KẾ HOẠCH		
I	Hạ tầng kỹ thuật đô thị		
1	Kế hoạch phát triển hạ tầng cấp nước đô thị và vùng lân cận TP Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Kế hoạch phát triển hạ tầng thoát nước đô thị TP Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Xây dựng		
3	Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
III	Giao thông vận tải		
4	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm ùn tắc giao thông và đảm bảo trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2016-2020.	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
5	Kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông vận tải thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
6	Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

C	ĐỀ ÁN		
I	Giao thông vận tải		
1	Tăng cường quản lý phương tiện giao thông cá nhân nhằm giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Môi trường		
2	Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trên địa bàn Thành phố nhưng chưa có hệ thống xử lý nước thải	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

Phụ lục 2
CÁC QUI HOẠCH, ĐỀ ÁN VÀ KẾ HOẠCH CHUYÊN NGÀNH
CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND Thành phố)

STT	Tên quy hoạch, Kế hoạch và đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
A	QUI HOẠCH		
I	Giao thông vận tải		
1	Quy hoạch đường sắt đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Ban Quản lý Đường sắt Đô thị HN	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
3	Qui hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
4	Quy hoạch chi tiết 02 tuyến đường dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Tri (bờ phải và bờ trái sông Hồng)	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
5	Qui hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
6	Qui hoạch hệ thống ga ra ngầm trên địa bàn Thành phố	Sở QHKT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
7	Lập Qui hoạch chi tiết các nghĩa trang tập trung của Thành phố	Viện QHXD HN	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Xây dựng		
1	Lập Qui hoạch chi tiết và thiết kế đô thị hai bên tuyến đường	Sở QHKT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Qui hoạch không gian ngầm trên địa bàn đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh.	Viện QHXD	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
III	Điện lực		
1	Qui hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
IV	Viễn thông		
1	Qui hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
V	Giáo dục - Y tế		
1	Rà soát, điều chỉnh các qui hoạch hệ thống trường học, cơ sở y tế cho phù hợp với thực tế	Sở GDĐT Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

STT	Tên quy hoạch, Kế hoạch và đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
B	KẾ HOẠCH		
I	Giao thông vận tải		
1	Kế hoạch phát triển hệ thống giao thông thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2020	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm ùn tắc giao thông và đảm bảo trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch 2016	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Hạ tầng kỹ thuật đô thị		
1	Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước TP Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước TP Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
3	Kế hoạch phát triển hệ thống công viên, cây xanh, hồ nước TP Hà Nội, giai đoạn 2016 – 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
4	Kế hoạch cải tạo môi trường nương, sông	Sở TNMT	Các sở, ban, ngành và 10UBND các quận, huyện, thị xã
5	Kế hoạch phát triển nhà tang lễ, nghĩa trang	Sở LĐTBXH	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
III	Xây dựng		
1	Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 -2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2016 của Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
3	Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
IV	Điện lực		
1	Kế hoạch thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn TP Hà Nội năm 2016	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
C	ĐỀ ÁN		
I	Giao thông vận tải		
1	Đề án thành lập Trung tâm Quản lý Điều hành giao thông công cộng (PTA).	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Đề án quản lý phương tiện giao thông để hạn chế ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố	Sở GTVT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Môi trường		
1	Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại	Sở TNMT	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trên địa bàn Thành phố nhưng chưa có hệ thống xử lý nước thải	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

Phụ lục 3
BIỂU DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND Thành phố)

STT	Tên dự án/công trình	Qui mô	Chủ đầu tư Nhà đầu tư dự kiến	Ghi chú
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ			
<i>A1</i>	<i>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2011-2015</i>			
I	Lĩnh vực hạ tầng đô thị			
1	Khu LHXLCT Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội	73,73ha	Sở Xây dựng	
2	Dự án Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo	1 1,5km	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	
3	Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP Hà Nội, đoạn Nhón - ga Hà Nội	12,5km	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	
4	Dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá, thành phố Hà Nội	270.000m ³ / ngày đêm	Sở Xây dựng	
II	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn			
1	Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	Tưới 16.000 ha, Khôi phục 27km lòng sông Tích	Sở Nông nghiệp và PTNT	NSTP, NSTW
2	Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	Tiêu 6.300ha	Sở Nông nghiệp và PTNT	
<i>A2</i>	<i>DỰ ÁN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020</i>			
A2.1	Dự án đã được phê duyệt dự án đầu tư, được ghi kế hoạch vốn năm 2016 để triển khai thực hiện			
1	Xây dựng đường vành đai 2: đoạn Vĩnh Tuy - Chợ Mơ - Ngã Tư Vọng	3kxm53,5m	Sở GTVT	Thực hiện BT đoạn Vĩnh Tuy – Mai Động: 1.500 tỷ
2	Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long (Phần dưới đất)	5,5km, Bn=56- 68m	Sở GTVT	
3	Công viên Nhân Chính, quận Thanh Xuân	13,2 ha	UBND quận Thanh Xuân	
A2.2	Dự án phê duyệt lại hoặc phê mới chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công			
A2.2.1	<i>Dự án được UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư tại văn bản số 6820/UBND-KH&ĐT, ngày 28/09/2015</i>			
*	Lĩnh vực Hạ tầng đô thị			
1	Vành đai 1: đoạn Hoàng cầu - Voi Phục (bao gồm 02 cầu vượt: qua đường Láng Hạ và đường Nguyễn Chí Thanh)	2.200mx45m	Ban QLDA trọng điểm Đô thị HN	

STT	Tên dự án/công trình	Qui mô	Chủ đầu tư Nhà đầu tư dự kiến	Ghi chú
2	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ đường 32 đến từ Đại lộ Thăng Long (Bao gồm các đoạn đã giao UBND huyện Hoài Đức đầu tư)	5.8 kmx60m	UBND huyện Hoài Đức	
3	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức	350mx26m	Sở GTVT	NSTP, ODA
4	Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2	3,5kmx19,25m	Ban QLDA trọng điểm phát triển đô thị HN	
5	Trục Tây Thăng Long: Đoạn từ vành đai 3 đến Vành đai 3,5 (Từ Công viên Hòa Bình đến Vành đai 3,5)	5,5kmx60,5m	UBND quận Bắc Từ Liêm	
6	XD tuyến đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến 3, đoạn ga Hà Nội - Hoàng Mai	8,5km	Ban QL đường sắt đô thị Hà Nội	NSTP, ODA
7	Tuyến đường sắt đô thị TPHN tuyến 2, đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình	6km	Ban QL đường sắt đô thị Hà Nội	NSTP, ODA
8	Mở rộng khu XLCT Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	100 - 130ha	Sở Xây dựng	
A2.2.2	<i>Dự án mới chưa được UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư (Công trình cấp bách, chống ùn tắc giao thông, thực hiện ngay trong giai đoạn 2016-2017)</i>			
1	Nút giao Phạm Ngọc Thạch - Chùa Bộc	9,0x277m	Sở GTVT	
2	Cầu vượt Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái (giao giữa đường Vành đai 1 với đường Lò Đúc, đường Kim Ngưu)	12x216m	Sở GTVT	
3	Cầu vượt bằng kết cấu thép tại nút giao thông An Dương - đường Thanh Niên	9,0x245m	Sở GTVT	
4	Nút giao Cổ Linh (Giao giữa đường Cổ Linh và đường dẫn đầu cầu phía Bắc cầu Vĩnh Tuy)	12mx270m	Sở GTVT	
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BT			
<i>I</i>	<i>Các dự án đã phê duyệt đề xuất dự án</i>			
1	Xây dựng đường trên cao của Vành đai 2: đoạn Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở	5,2kmx35m	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Đang đàm phán hợp đồng
2	Trục Hà Nội - Xuân Mai đoạn từ Lê Trọng Tấn đến đường Vành đai 3	2,85kmx30m	Liên doanh Công ty cổ phần Phát triển nguồn nhân lực và Công ty TNHH Phát triển Bắc Việt	
3	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Pháp Vân, Cầu Giẽ	10 kmx40m	Sở GTVT	
4	Công viên CV1, Cầu Giấy	31 ha	Tập đoàn Indochina Capital	

STT	Tên dự án/công trình	Qui mô	Chủ đầu tư Nhà đầu tư dự kiến	Ghi chú
<i>II</i>	<i>Các dự án đã có nhà đầu tư đề xuất nhưng chưa phê duyệt đề xuất dự án</i>			
1	Đường vành đai 3,5: đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.	10km	Ban QLDA trọng điểm phát triển Đô thị HN	
2	Cầu (hầm chui) Trần Hưng Đạo qua sông Hồng		Sở GTVT	
3	Cầu Tứ Liên	3,0kmx60m	Sở GTVT	
4	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn từ Nhôn đến Hà Đông	8,8 Kmx40m	Sở GTVT	Có 02 Nhà đầu tư đã được chấp thuận nghiên cứu, hoàn thiện Đề xuất Dự án theo các đoạn.
<i>III</i>	<i>Các dự án mới chưa có nhà đầu tư đề xuất; chưa giao cơ quan lập HSDX</i>			
1	Đường Vành đai 3,5: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	6 Km	Sở GTVT	Đồng thời đang nghiên cứu ODA
2	Cầu Giang Biên và đường nối hai đầu cầu (Nối cầu Vĩnh Tuy, Vành đai 2 đến tiếp giáp Ninh Hiệp, Bắc Ninh)	8,0kmx40m	Ban QLDA trọng điểm phát triển Đô thị HN	
3	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ phải)	22 Km	Sở GTVT	
4	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái)	24 Km	Sở GTVT	
5	Trục Hồ Tây - Ba Vi: đoạn từ Vành đai 3 (Hoàng Quốc Việt) đến Quốc lộ 32	2,7 km	Sở GTVT	
C	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BOT			
<i>I</i>	<i>Các dự án trước đây đã có nhà đầu tư đề xuất thực hiện theo hình thức BT</i>			
1	Cầu Thượng Cát (bao gồm đường hai đầu cầu)	4,5kmx60m	Ban QLDA HT Tả Ngạn	
2	Vành đai 4: Từ Quốc lộ 32 đến Quốc lộ 6 (bao gồm nút giao theo quy hoạch)	16,5 km	Ban QLDA trọng điểm phát triển Đô thị HN	
3	Vành đai 4: Từ Quốc lộ 6 đến cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ (bao gồm nút giao theo quy hoạch)	17,5 km	Sở GTVT	
4	Cầu Đuống 2 và đường nối đến địa phận tỉnh Bắc Ninh	1,0kmx48m	Sở GTVT	
5	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba La - Xuân Mai	18kmx(25,5m-31,5-56)m	Ban QLDA trọng điểm phát triển Đô thị HN	
6	Đoạn đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	11km x 60m	Ban QLDA trọng điểm phát triển Đô thị HN	
<i>II</i>	<i>Dự án mới:</i>			
1	Trục phía Nam: Đoạn từ Km19+900 đến QL1A cũ	21,6kmx40m	Sở GTVT	

Phụ lục 4
DANH MỤC GIỚI THIỆU CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2016 (ĐỢT I)
(Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND Thành phố)

STT	Dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
	Tổng số: 43 dự án			372.250
I	Danh mục các dự án lĩnh vực công nghiệp thương mại (15 dự án)			15.150
I.1	Danh mục các dự án khu, cụm công nghiệp (03 dự án)			4.601
1	Khu công nghiệp công nghệ cao tại Đông Anh	Huyện Đông Anh	300	4.400
2	Cụm công nghiệp Phú Túc	Xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên	6,1	111
3	Cụm công nghiệp Đại Thắng	Xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên	5	91
I.2	Danh mục các dự án dịch vụ, thương mại (05 dự án)			1.099
4	Xây dựng chợ đầu mối Phù Đổng	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm	42	499
5	Xây dựng chợ Đồng Quan	Thôn Đồng Tiến, xã Phụng Dục, huyện Phú Xuyên	1,3	150
6	Khu dịch vụ giặt là tập trung	Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ tại xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	3	300
7	Đầu tư xây dựng hệ thống kho lạnh xã Bắc Hồng	Ga Bắc Hồng, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh	3	90
8	Đầu tư xây dựng hệ thống kho lạnh xã Cổ Bi	Điểm thông quan nội địa của thành phố Hà Nội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	2	60
I.3	Danh mục dự án kêu gọi nhà đầu tư xây dựng hệ thống Trung tâm thương mại (07 dự án)			9450
9	Trung tâm thương mại tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh	Khu đất tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh	3	750
10	Trung tâm thương mại tại xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	Khu đất tại xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	3	750
11	Trung tâm thương mại tại phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Khu đất tại phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	5	1.200
12	Trung tâm thương mại tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Khu đất tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	9	2.200
13	Trung tâm thương mại tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	Khu đất tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	8	2.000
14	Trung tâm thương mại tại phường Kiến Hưng và phường Phú Lương, quận Hà Đông	Khu đất tại phường Kiến Hưng và phường Phú Lương, quận Hà Đông	8	2.000

STT	Dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
15	Trung tâm thương mại tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	Khu đất tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	2,6	550
II	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật			3.000
	<i>Danh mục các dự án bãi đỗ xe (05 dự án)</i>			3.000
16	Bãi đỗ xe ở phần không gian ngầm tại số 295 Lê Duẩn, quận Đống Đa	Đống Đa	1,03	600
17	Bãi đỗ xe trước công và trong Công viên Thống Nhất, giáp phố Trần Nhân Tông	Hai Bà Trưng	0,3	450
18	Bãi đỗ xe Công viên tuổi trẻ (Thanh Nhân)	Hai Bà Trưng	1,12	800
19	Bãi đỗ xe Quảng trường 19/8 (cả phạm vi dưới vườn hoa)	Hoàn Kiếm	0,32	350
20	Bãi đỗ xe ngầm sân vận động Quần Ngựa	Ba Đình	1,12	800
III	Lĩnh vực hạ tầng xã hội (11 dự án)			36.800
	<i>Các dự án công viên (11 dự án)</i>			36.800
21	Dự án Công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế	Phường Hà Cầu, quận Hà Đông	96	4.800
22	Công viên Thị Cẩm tại các phường Xuân Phương, Xuân Canh, quận Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	25,5	500
23	Công viên Đống Đa	Ba Đình	28,67 (Mặt nước 12,97)	400
24	Công viên chuyên đề theo trục đường Hà Nội - Hải Phòng	Gia Lâm, Long Biên	200 (Mặt nước 50)	4.000
25	Công viên Đàm Hồng	Thanh Xuân	40 (Mặt nước 9,96)	800
26	Công viên vườn hoa giải trí, nghỉ ngơi kết hợp bảo tồn vườn quả Từ Liêm và du lịch sinh thái nông nghiệp	Bắc Từ Liêm	178 (Mặt nước 33)	3.600
27	Công viên bách thảo Bắc Từ Liêm	Bắc Từ Liêm	48 (Mặt nước 13)	1.000
28	Công viên đa chức năng	Đan Phượng, Bắc Từ Liêm	104 (Mặt nước 32)	1.100

STT	Dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
29	Công viên thể thao giải trí, du lịch sinh thái	Thanh Trì	707 (Mặt nước 226)	12.000
30	Công viên Tây Nam Cổ Loa	Đông Anh	158 (Mặt nước 42)	3.600
31	Khu công viên dịch vụ du lịch giải trí Đồng Mô	Sơn Tây	264	5.000
IV	Lĩnh vực nhà ở: Các dự án kêu gọi NĐT lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo đồng bộ các khu chung cư cũ (10 dự án)			316.800
32	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	17,4	29.000
33	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Tân Mai	Hoàng Mai	18,7	32.000
34	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Ngọc Khánh	Ba Đình	24	47.000
35	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Giảng Võ	Ba Đình	28,47	30.000
36	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Thành Công	Ba Đình	23,0	44.000
37	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Khương Thượng	Đống Đa	3,2	6.000
38	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Vĩnh Hồ	Đống Đa	5,3	11.000
39	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Kim Liên	Đống Đa	41,43	42.600
40	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Trung Tự và Khu vực lân cận	Đống Đa	19,9	32.400
41	Đầu tư xây dựng đồng bộ khu tập thể Nghĩa Tân	Cầu Giấy	31,66	42.800
V	Danh mục dự án kêu gọi đầu tư lĩnh vực nông nghiệp (02 dự án)			500
42	Khu ươm trồng hoa Lan công nghệ cao kết hợp du lịch	Xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn	120	350
43	Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Xã Thanh Xuân và xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn	70	150

Phụ lục 5

**DANH MỤC DỰ KIẾN KÊU GỌI ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020 (ĐỢT I)**
(Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND Thành phố)

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMBT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
-	TỔNG SỐ	52	-	-	-	338.725	-
A	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT	35				331.955	
I	Danh mục trọng điểm Giai đoạn 2016-2020	20				305.013	
1	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	1	Hoàn thiện tuyến đường vành đai 3,5 phục vụ nhu cầu phát triển đô thị và kinh tế - xã hội	BT	3,8km B=60m	1.594	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng và phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm
2	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long	1	Kết nối các đoạn tuyến đường vành đai 3,5 phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế - xã hội	BT	Cầu vượt và đảo xoay (03 tầng)	2.555	Khu đô thị La Phù, huyện Hoài Đức
3	Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	1	Kết nối khu vực hồ Tây và khu vực Cổ Loa, thúc đẩy du lịch và phát triển đô thị khu vực	BT	Cầu 3,0km B=29,5m Đường 9kmx60m	17.000	Xã Yên Thường, huyện Gia Lâm
4	Cầu (hầm chui) Trần Hưng Đạo qua sông Hồng	1	Tăng năng lực thông hành giữa khu nội đô lịch sử và khu vực phát triển đô thị quận Long Biên	BT	3km B=20m	7.000	Xã Quỳnh Đô, huyện Thanh Trì
5	Cầu Vĩnh Tuy - Giai đoạn 2	1	Hoàn thiện tuyến đường vành đai 2 theo quy hoạch; Tăng năng lực thông hành qua sông Hồng	BT	3,5km B=19,25m	2.500	Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh
6	Cầu Giang Biên và đường nối hai đầu cầu (Nối cầu Vĩnh Tuy, Vành đai 2 đến tiếp giáp Ninh Hiệp, Bắc Ninh)	1	Kết nối tuyến vành đai 2 với tuyến cao tốc hướng tâm phía Bắc; Kết nối các khu vực nội đô với khu vực phát triển đô thị quận Long Biên và Gia Lâm	BT	8,0km B=40m	8.000	Xã Đình Xuyên, Phù Đổng, huyện Gia Lâm

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMĐT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
7	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ phải)	1	Thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội khu vực hai bên sông Hồng; Kết nối các tuyến đường vành đai, đường trục hướng tâm, các cầu qua sông Hồng	BT	29,08km B=60m	29.000	Các ô đất ô quy hoạch A-6, A-7 phân khu đô thị S1 huyện Đan Phượng Quỹ đất khai thác sau khi lập quy hoạch hai bên sông Hồng
8	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái)	1	Thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội khu vực hai bên sông Hồng; Kết nối các tuyến đường vành đai, đường trục hướng tâm, các cầu qua sông Hồng	BT	23,6km B=60m	22.619	Xã Kim Chung, Đại Mạch, huyện Đông Anh và xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức
9	Trục Hồ Tây - Ba Vì: Đoạn từ Vành đai 3 (Hoàng Quốc Việt) đến Quốc lộ 32	1	Từng bước xây dựng tuyến trục hướng tâm; Góp phần phát triển đô thị và phục vụ nhu cầu giao thông khu vực	BT	3,26km B=50m	3.600	Xã An Khánh, La Phù, huyện Hoài Đức
10	Cầu Thượng Cát (bao gồm đường hai đầu cầu)	1	Hoàn thiện tuyến vành đai 3,5 kết nối các khu vực phát triển đô thị, công nghiệp hai bên sông Hồng	BOT	4,5km B=60m	16.000	
11	Cầu Đuống 2 và đường nối đến địa phận tỉnh Bắc Ninh	1	Hoàn thiện tuyến trục hướng tâm phía Bắc; nâng cao năng lực thông hành qua sông Đuống; Kết nối khu vực phát triển đô thị Long Biên và thị trấn Yên Viên	BOT	Cầu 0,5kmx3 3m Đường Bắc: 4,2kmx4 8m	6.000	
12	Vành đai 4: Từ cao tốc Hà Nội - Lào Cai (Km3+650) đến QL32 (Km19+500)	1	Xây dựng tuyến vành đai liên vùng; Kết nối các tuyến đường quốc lộ và cao tốc hướng tâm; Góp phần phân bố và giảm lưu lượng giao thông liên tỉnh qua khu vực nội đô	BOT	GD1: 20kmx17 m Cầu Hồng Hà B=18m	9.981	

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMĐT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
13	Vành đai 4: Từ Quốc lộ 32 đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	1	Xây dựng tuyến vành đai liên vùng; Kết nối các tuyến đường quốc lộ và cao tốc hướng tâm; Góp phần phân bổ và giảm lưu lượng giao thông liên tỉnh qua khu vực nội đô	BOT	GĐ1: 34kmx17m 04 nút giao khác mức liên thông	9.709	
14	Nâng cấp, mở rộng QL21 đoạn từ Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai	1	Kết nối các đô thị vệ tinh phía Tây và các tuyến quốc lộ, cao tốc hướng tâm phía Tây; tăng năng lực thông hành, đáp ứng nhu cầu vận tải; Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	BOT	29,3km B=44m	7.570	
15	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 (đoạn Chúc Sơn - Xuân Mai)	1	Hoàn thiện trục đường hướng tâm theo quy hoạch; Kết nối tuyến quốc lộ nối với các tỉnh phía Tây Bắc	BOT	16km B=50-60m	5.000	
16	Đường vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục	1	Hoàn thiện trục đường chính đô thị hướng Đông Tây qua khu vực nội đô lịch sử; Góp phần giảm ùn tắc giao thông trong khu vực nội đô	BT	2,3km B=50m	7.971	Quỹ đất khai thác hai bên đường sau quy hoạch và một phần tại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng và phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm
17	Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 3 (Đoạn từ Ga Hà Nội - Hoàng Mai)	1	Phát triển mạng lưới đường sắt đô thị; Phục vụ nhu cầu vận tải hành khách khu vực nội đô; giảm ùn tắc giao thông	PPP	8 km (3km ngầm), 07 ga	28.175	
18	Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 5	1	Nâng cao năng lực vận tải khu vực đô thị trung tâm và đô thị vệ tinh Hòa Lạc; Thúc đẩy phát triển đô thị vệ tinh và các khu vực hai bên Đại lộ Thăng Long	PPP	38,4km	65.572	

Số TT	Tên công trình / dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMĐT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
19	Đường sắt đô thị tuyến số 6 (từ Trung tâm Hà Nội đến sân bay Nội Bài)	1	Phục vụ và nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu đi lại giữa Trung tâm Hà Nội và Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; Thúc đẩy phát triển đô thị khu vực Bắc sông Hồng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	PPP	47km, đường đôi khổ 1435mm	14.282	Đề xuất bố trí vào các ô đất còn lại (do chưa xác định được quy mô):- Một phần ô quy hoạch I thuộc QHPK N7 xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh (27,70ha)- Các ô quy hoạch G-1, G-2, F-2, F-3, F-4 thuộc QHPK S2 các xã huyện Hoài Đức (141ha) - Một phần ô quy hoạch C3 thuộc QHPK S5 xã Khánh Vân, huyện Thanh Trì (326ha)
20	Tuyến đường sắt đô thị số 4 giai đoạn I (từ Liên Hà - Vĩnh Tuy)	1	Phục vụ nhu cầu đi lại giữa các khu vực phát triển đô thị trong đô thị trung tâm	PPP	18km (6km ngầm)	40.885	
II	Dự án ngoài danh mục công trình trọng điểm	15				26.942	
21	Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao tại Sóc Sơn	1	Xử lý chất thải rắn theo công nghệ cao, hiện đại; giảm ô nhiễm môi trường, giảm chôn lấp rác theo công nghệ truyền thống; tái tạo năng lượng	BLT/ BOT	4.000 tấn/ngđ	9.000	
22	Khu xử lý Đồng Ké, huyện Chương Mỹ (CTR sinh hoạt, phân bùn bẻ phốt, rác y tế thông thường)	1	Xử lý chất thải rắn theo công nghệ cao, hiện đại; giảm ô nhiễm môi trường, giảm chôn lấp rác theo công nghệ truyền thống; tái tạo năng lượng	BOO/ BOT	1.500 tấn/ngày; 19ha	1.800	

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMDT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
23	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị khu vực quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây	1	Cải thiện môi trường đô thị; Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch	BLT/ BOT	20.000 m3/ngđ 9.000 m3/ngđ	3.800	
24	Hệ thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở	1	Cải thiện môi trường đô thị; Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch	BLT/ BOT		3.000	
25	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải lưu vực sông Cầu Bấy và Nhà máy XLNT Phúc Đồng, quận Long Biên	1	Cải thiện môi trường đô thị; Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch	BOT	40.000- 55.000 m3/ng.đê m	3.500	
26	Khu xử lý chất thải Phù Đổng, Gia Lâm (xử lý phân bùn bề phốt và xử lý rác sinh hoạt)	1	Xử lý chất thải rắn theo công nghệ cao, hiện đại; giảm ô nhiễm môi trường, giảm chôn lấp rác theo công nghệ truyền thống; tái tạo năng lượng	BLT/ BOT	800- 1200 tấn/ngày	1.200	
27	Trạm trung chuyển Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	1	Góp phần hoàn thiện quy trình thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải đến nhà máy xử lý	BOO/ BOT	800- 1.000 tấn/ngày; 1,5ha	150	
28	Trạm trung chuyển rác thải Thanh Lâm, huyện Mê Linh	1	Góp phần hoàn thiện quy trình thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải đến nhà máy xử lý	BOO/ BOT	750- 1.000 tấn/ngày; 1,5ha	150	
29	Trạm trung chuyển rác thải Quốc Oai	1	Góp phần hoàn thiện quy trình thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải đến nhà máy xử lý	BOO/ BOT	500-700 tấn/ ngày, 1,5ha	100	
30	Trạm trung chuyển rác thải Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ	1	Góp phần hoàn thiện quy trình thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải đến nhà máy xử lý	BOO/ BOT	500-700 tấn/ ngày, 1,5ha	100	

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMĐT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
31	Xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến Đầm Hồng, quận Thanh Xuân	1	Hoàn thiện tuyến đường theo quy hoạch; kết nối các đoạn tuyến đang đầu tư xây dựng, giảm ùn tắc giao thông khu vực	BT	1,76km B=40m	1.422	Quỹ đất tại xã Sơn Đồng, Đắc Sở, Yên Sở, huyện Hoài Đức.
32	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng) quận Bắc Từ Liêm	1	Xây dựng đoạn tuyến đường hướng tâm; Kết nối các đoạn tuyến đã và đang xây dựng; Giảm ùn tắc giao thông khu vực	BT	2,43km B=60,5m	1.400	Quỹ đất tại Khu La Phù, huyện Hoài Đức
33	Xây dựng hệ thống chiếu sáng sử dụng đèn LED tiết kiệm điện	1	Phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị; Thực hiện tiết kiệm năng lượng	BLT		1.000	
34	Bãi phế thải xây dựng X4A tại xã Vân Côn, Hoài Đức; X4B tại xã An Thượng, Hoài Đức; X3 tại xã Trung Châu, Đan Phượng	1	Đáp ứng nhu cầu chôn lấp phế thải xây dựng, bùn sau xử lý nước sạch; Góp phần cải thiện môi trường đô thị	BOO/ BOT	19 ha	130	
35	Bãi phế thải xây dựng X16B tại xã Chương Dương, X16C tại xã Thống Nhất, huyện Thường Tín	1	Đáp ứng nhu cầu chôn lấp phế thải xây dựng, bùn sau xử lý nước sạch; Góp phần cải thiện môi trường đô thị	BOO/ BOT	20 ha	190	
B	CÁC DỰ ÁN NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN	12				1.823	
36	Xây dựng trạm cấp nước sạch liên xã Hợp Thanh, Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 34.600 người dân thuộc 2 xã của huyện Mỹ Đức; nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	BOO	6000 m3/ngđ	199	

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMĐT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
37	Đầu tư xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch liên xã Thụy Phú, Hồng Thái, Nam Phong, Vân Nhân, Nam Triều, huyện Phú Xuyên	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 26.000 người dân thuộc 5 xã của huyện Phú Xuyên; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	BOO	5000 m3/ngđ	192	
38	Dự án cấp nước sạch liên xã Hiền Giang, Tiền Phong, Nguyễn Trãi, Tân Minh, Nghiêm Xuyên, Dũng Tiến - huyện Thường Tín	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 46.100 người dân thuộc 6 xã của huyện Thường Tín; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	BOO	7500 m3/ngđ	265	
39	Dự án cấp nước sạch liên xã Viên An, Viên Nội, Sơn Công, Cao Thành, Hoa Sơn - huyện Ứng Hòa	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 28.500 người dân thuộc 5 xã của huyện Ứng Hòa; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	BOO	5000 m3/ngđ	171	
40	Dự án cấp nước sạch liên xã Phương Trung, Kim Thư, Đỗ Động, Kim An - huyện Thanh Oai	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 33.100 người dân thuộc 4 xã của huyện Thanh Oai; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	BOO	6500 m3/ngđ	281	
41	Dự án cấp nước sạch liên xã Cổ Đô, Phong Vân, huyện Ba Vì	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 14.100 người dân thuộc 2 xã của huyện Ba Vì; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	2800 m3/ngđ	82	

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMĐT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
42	Dự án cấp nước sạch liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 20.200 người dân thuộc 2 xã của huyện Phúc Thọ; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	2950 m3/ngđ	93	
43	Dự án cấp nước sạch xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 22.700 người dân thuộc xã Hương Sơn; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	3500 m3/ngđ	90	
44	Dự án cấp nước sạch liên xã Tam Hưng, Thanh Thủy, huyện Thanh Oai	1	Đầu tư xây dựng hệ thống NSNT liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 24.600 người dân thuộc 2 xã của huyện Thanh Oai; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	3300 m3/ngđ	94	
45	Dự án cấp nước sạch liên xã Liên Phương, Vân Tảo, Hà Hồi, Hồng Vân, Thư Phú, huyện Thường Tín	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 45.700 người dân thuộc 5 xã của huyện Thường Tín; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	5200 m3/ngđ	168	
46	Dự án cấp nước sạch liên xã Trung Hoà, Trường Yên, huyện Chương Mỹ	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 23.100 người dân thuộc 2 xã của huyện Chương Mỹ; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	3600 m3/ngđ	98	

Số TT	Tên công trình /dự án	Số DA	Mục tiêu đầu tư	Hình thức hợp đồng dự kiến	Quy mô đầu tư (dự kiến)	TMDT (dự kiến) tỷ đồng	Địa điểm quỹ đất thanh toán (dự kiến)
47	Dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng, huyện Mê Linh	1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước liên xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của 20.000 người dân thuộc 3 xã của huyện; Nâng cao điều kiện vệ sinh, môi trường	O&M	2900 m3/ngđ	90	
C	LĨNH VỰC Y TẾ	5				4.947	
48	Xây dựng bệnh viện đa khoa 600 giường tại Mê Linh	1	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; Giảm tải các bệnh viện lớn trong khu vực nội đô	PPP	600 giường	2.697	
49	Xây dựng Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn cơ sở II	1	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; Giảm tải các bệnh viện lớn trong khu vực nội đô	PPP	200 giường	500	
50	Xây dựng Bệnh viện Tim Hà Nội - Cơ sở 2	1	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; Giảm tải các bệnh viện lớn trong khu vực nội đô	PPP	300 giường	700	
51	Xây dựng Bệnh viện Mắt Hà Đông	1	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; Giảm tải các bệnh viện lớn trong khu vực nội đô	PPP	250 giường	450	
52	Xây dựng Bệnh viện Thận Hà Nội	1	Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; Giảm tải các bệnh viện lớn trong khu vực nội đô	PPP	250 giường	600	